

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2024/HS-ST

Ngày: 12 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà

Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cứ Thị T**; bị cáo không có tên gọi khác; sinh năm 1960 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản L, xã M, thành phố Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông: Vàng A V và bà Giàng Thị D (Đều đã chết); Có chồng: Cứ Nhà S; Có 06 người con: con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/10/2004 bị TAND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 16/HSST, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại bản án Hình sự phúc thẩm số 26/HSPT ngày ngày 31/01/2005 tuyên y án sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***) Người phiên dịch:** Ông Dương Văn K, địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI D V U Á N

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01/01/2024, Cú Thị T một mình đi bộ đến bản L1, xã M, thành phố Điện Biên Phủ, gặp và hỏi mua của một người phụ nữ không quen biết được hai gói ma túy có khối lượng 0,27 gam, với giá 100.000 đồng, một gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, một gói được gói bằng mảnh nilon màu đen. Mua được ma túy, T cầm Tng lòng bàn tay trái đi bộ về nhà. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đi trên đường dân sinh thuộc bản L1, xã M, thành phố Điện Biên Phủ, T gặp tổ công tác công an xã M. Do sợ bị phát hiện, T đã vứt hai gói ma túy xuống mặt đất, ở vị trí gần chân phải của T đang đứng. Qua vận động, T đã tự giác nhặt hai gói ma túy trên để giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 01/01/2024 đã xác định: khối lượng vật chứng thu giữ ký hiệu M1 là 0,13 gam; khối lượng vật chứng thu giữ ký hiệu M2 là 0,14 gam; tổng khối lượng vật chứng M1, M2 là 0,27 gam. Lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 186/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng ký hiệu M1, M2 có khối lượng 0,27 gam, là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng 0,17 gam theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định. Tng quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKSTPĐBP ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để tiêu hủy. Do bị cáo là người cao tuổi nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu Tng hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 01/01/2024 tại khu vực đường dân sinh bản L1, xã M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Cú Thị T có hành vi cất giấu trái phép 0,27 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng, bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,27 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Heroine. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi tàng trữ 0,27 gam Heroine của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có Tng hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: Ngày 22/10/2004, bị cáo bị TAND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 16/HSST, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại bản án Hình sự phúc thẩm số 26/HSPT ngày ngày 31/01/2005 tuyên y án sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đương nhiên được xóa án tích nhưng bị cáo có nhân thân xấu.

Tuy nhiên, tại bản án số 16/HSST ngày 22/10/2004 của TAND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên cũng như bản án số 26/HSPT ngày ngày 31/01/2005 của TAND tỉnh Điện Biên thể hiện: họ và tên bị cáo: Vàng Thị So, tên gọi khác: Vàng Thị Cho có bố đẻ: Vàng A Hừ, không trùng khớp với thông tin nhân thân của bị cáo Cú Thị T tại Danh bản chỉ bản số 28 lập ngày 10/01/2024 của Công an thành phố Điện Biên Phủ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Điện Biên Phủ đã ban hành quyết định trưng cầu giám định vết đường vân giữa danh bản, chỉ bản số 89 mang tên Vàng Thị So lập ngày 16/8/2004 với danh bản, chỉ

bản số 28 mang tên Cứ Thị T ngày 10/01/2024. Tại Kết luận giám định số 535 ngày 15/3/2024 đã khẳng định: danh bản, chỉ bản số 89 mang tên Vàng Thị So lập ngày 16/8/2004 với danh bản, chỉ bản số 28 mang tên Cứ Thị T ngày 10/01/2024 là của cùng một người. Do đó, bị cáo Vàng Thị So bị truy tố, xét xử tại bản án số 16/HSST ngày 22/10/2004 của TAND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên cũng như bản án số 26/HSPT ngày 31/01/2005 của TAND tỉnh Điện Biên chính là bị cáo Cứ Thị T bị truy tố, xét xử Tng vụ án này. Đối chiếu với Thông báo số định danh cá nhân của Cứ Thị T cùng các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay có cơ sở khẳng định: họ và tên bị cáo: Cứ Thị T; bị cáo không có tên gọi khác; có bố đẻ: Vàng A V. Bị cáo chỉ có tên là Cứ Thị T còn họ và tên bị cáo tại bản án số 16/HSST ngày 22/10/2004 của TAND huyện Điện Biên là do bị cáo khai tại phiên toà không chính xác do khi phiên âm tiếng Mông sang tiếng Việt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, bị cáo là người cao tuổi, đồng thời là đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ dân trí còn hạn chế nên mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao, chưa phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có Tng hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thì bị cáo thu nhập không ổn định, cũng không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,17 gam Heroine (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu đen là vật để gói, đựng ma túy không có giá trị nên cần tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Bị cáo khai mua ma túy của một người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ

nên không có cơ sở điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo nên căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên Tng quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, tuyên bố bị cáo **Cứ Thị T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Cứ Thị T** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01/01/2024).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau khi giám định); 01 (một) mảnh nilon màu xanh và 01 (một) mảnh nilon màu đen. (*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo quyền kháng cáo bản án Tng thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/8/2024).

Nơi nhận:

- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)**

Trần Thị Thu Trà